

ĐẶC THÙ TỔ CHỨC GIÁO HỘI - MỘT LÝ DO CƠ BẢN KHIẾN MỘT BỘ PHẬN DÂN TỘC THIỂU SỐ CẢI GIÁO THEO TIN LÀNH

Tóm tắt: Tin Lành được truyền bá vào Việt Nam hơn một thế kỷ nay. Cho tới những năm 1980, tôn giáo này phát triển “đều đều”, nhưng dần dần hiện diện ở nhiều nơi, tập trung ở các tỉnh và thành phố khu vực phía Nam, đồng thời cũng trải qua những thăng trầm, có lúc sụt giảm về tín đồ như giai đoạn chục năm đầu sau khi đất nước thống nhất. Tuy nhiên, ba thập niên gần đây, Tin Lành đã có những bước phát triển, đặc biệt là ở các khu vực đô thị lớn và vùng các tộc người thiểu số. Trên cơ sở phân tích một số đặc thù về tổ chức giáo hội khi Tin Lành truyền bá vào vùng dân tộc Hmông, bài viết đưa ra một khía cạnh trả lời cho câu hỏi tại sao không phải tôn giáo nào khác, mà chính là các hệ phái Tin Lành có điều kiện gia tăng tín đồ đáng kể trong vùng các tộc người thiểu số những thập niên gần đây.

Từ khóa: Tin Lành, Công giáo, tộc người thiểu số, người Hmông.

1. Đặc thù cơ cấu tổ chức giáo hội của Tin Lành

Năm nay 2017, các hệ phái Tin Lành kỷ niệm 500 năm kể từ khi Martin Luther (1483-1546) khởi đầu ngọn cờ cải cách tôn giáo ở Đức, mở ra một trang sử mới không chỉ trong đời sống tôn giáo ở Phương Tây mà kéo theo đó là nhiều biến đổi lớn trong đời sống chính trị - xã hội ở Châu Âu nói chung. So với Công giáo, Tin Lành truyền bá vào Việt Nam nói riêng, khu vực Đông Á nói chung muộn hơn 3, 4 thế kỷ. Tuy vậy, Tin Lành ở khu vực Đông Á cho tới nay với số lượng tín đồ

* Đại học Quốc gia Hà Nội.

Bài viết trong khuôn khổ đề tài “Nghiên cứu đánh giá xu hướng tín ngưỡng của cộng đồng dân tộc Hmông theo Tin Lành và một số hiện tượng tôn giáo mới vùng Tây Bắc”, mã số: KHCN-TB.13X/13-18, thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc, do Đại học Quốc gia Hà Nội chủ trì.
Ngày nhận bài: 05/4/2017; Ngày biên tập: 17/4/2017 ; Ngày duyệt đăng: 25/4/2017.

hiện tại lên tới vài chục triệu, có thể nói không thua kém Công giáo nhiều. Không kể trường hợp Hàn Quốc - nơi sự truyền bá Tin Lành thành công hơn cả, thì ở Việt Nam tôn giáo này với việc gia tăng số tín đồ trong thời gian gần đây cũng đang ngày càng trở thành một tôn giáo có chỗ đứng trong xã hội Việt Nam, đặc biệt trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, số lượng tín đồ chiếm tới 1/3 số tín đồ Tin Lành toàn quốc. Tuy Công giáo đã được truyền bá vào vùng các dân tộc thiểu số cả thế kỷ nay, nhưng một câu hỏi đặt ra tại sao không phải Công giáo mà là các hệ phái Tin Lành lại thu được nhiều thành công như vậy?

Với trường hợp người Hmông, rõ ràng, sự suy yếu tôn giáo truyền thống là tiền đề để người Hmông có nhu cầu cải giáo. Nhưng cải sang tôn giáo nào thì phụ thuộc vào nhiều tác nhân khác. Về điểm này, Nicolas Tapp đã có giải thích về tình trạng người Hmông ở Thái Lan và Lào như sau: “Rõ ràng, Thiên Chúa giáo được chấp nhận như một chiến lược bởi nó đã cấp một lối thoát cho người Hmông ra khỏi tình trạng tiến thoái lưỡng nan về tôn giáo. Trong khi Phật giáo bị bác bỏ bởi nó quá gần với tộc người Thái và nhà nước Thái thì Thiên Chúa giáo hình như lại cung cấp một lối thoát bằng cách cho phép vẫn cứ là người Hmông mà không bị đồng hóa bởi chính sách của nhà nước Thái nhờ có được bản sắc thuộc đẳng cấp cao hơn và tránh được sự lựa chọn tầm thường luôn ở cương vị một dân tộc thiểu số hay bị đồng hóa” (Nicolas Tapp, 1989, tr. 87).

Quay trở lại Việt Nam, không nên quên rằng ngay khi Công giáo du nhập vào Việt Nam đã có những thay đổi trong bản đồ tôn giáo của đất nước này với việc truyền bá đạo Chúa vào các dân tộc thiểu số vùng núi Tây Nguyên và các tỉnh miền núi phía Bắc. Sự hiện diện của Công giáo vùng các dân tộc thiểu số từ thời thuộc địa đóng vai trò như người đi trước, mở đường cho sự du nhập của Tin Lành vào các khu vực trên về sau. Vậy mà, trong những thập niên gần đây, tại sao người Hmông nói riêng, nhiều dân tộc thiểu số nói chung lại chủ yếu cải giáo theo Tin Lành mà không phải Công giáo, hay một tôn giáo nào khác?

Cũng cần khẳng định rằng đối với đại bộ phận người Hmông thì việc theo Công giáo hoặc theo hệ phái này hay hệ phái khác của Tin Lành không quá quan trọng bởi việc họ cải giáo ít nhiều còn cảm tính. Ngoài trừ một số ít những người đứng đầu Hội thánh hay trưởng nhóm có

những hiểu biết giáo lý nhất định qua các lớp đào tạo ngắn hạn, đại bộ phận tín đồ không hiểu biết nhiều về giáo lý Kitô giáo. Không những thế, họ càng không am hiểu nhiều các vấn đề khác biệt nhất định giữa các hệ phái Tin Lành hay giữa Tin Lành với Công giáo về phương diện thần học. Các tín đồ chủ yếu thuộc các bài thánh ca, tích cực tham dự các sinh hoạt vào những ngày lễ trọng và hàng tuần, nghe trưởng nhóm giảng đạo, liên hệ giữa một số các quy định đạo đức, giáo luật cơ bản Kitô giáo với thực tiễn cuộc sống hàng ngày của họ mà chưa hẳn đã thấu hiểu những ý nghĩa thần học của các nghi lễ. Do vậy, cũng không có gì khó hiểu khi nhiều trường hợp, họ chuyển từ Công giáo sang các hệ phái Tin Lành hay chuyển từ hệ phái Tin Lành này sang hệ phái Tin Lành khác mà không phải bận tâm bởi điều này tùy thuộc vào sự tiếp xúc của những người đứng đầu hoặc do sự quan tâm của từng hệ phái Tin Lành. Có tín đồ Tin Lành ở Yên Bái bộc bạch với chúng tôi rằng cô chuyển từ Công giáo sang Tin Lành đơn giản vì trong nhóm này được hát nhiều, rồi ở đây mọi người hát hay hơn.

Do vậy, không có gì ngạc nhiên khi có trường hợp, tín đồ thậm chí cũng không rõ mình hiện nay đang thuộc hệ phái Tin Lành nào. Chúng tôi có buổi phỏng vấn một nam tín đồ Tin Lành ở xã Cát Thịnh, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, vốn theo Công giáo từ năm 2010 khi ông thân sinh là một Chí Nénh mất, trước đó còn theo tôn giáo truyền thống của người Hmông, nhưng từ năm 2014 cải theo Tin Lành. Chủ nhà không rõ theo hệ phái nào, nhưng trong nhà có bộ đồ giảng đạo cho bà con hàng tuần, có Kinh Thánh, treo lịch của Hội Liên hữu Tin Lành Baptist Việt Nam (Vietnam Baptist Convention) và của Hội Trưởng lão (Presbyterian). Xin trích một đoạn phỏng vấn:

Hỏi: Anh theo Công giáo từ khi nào?

VAD (cười): theo Công giáo từ 2010, con theo rồi mẹ cũng theo vì bố mất rồi. Mẹ theo con trai. Con trai theo đạo thì bà cụ cũng theo thôi.

Hỏi: Lý do nào khiến anh theo Công giáo?

VAD (cười): Cả hai mẹ con đều mang bệnh. Con thì sau đó chữa khỏi, nhưng mẹ chữa mãi vẫn chưa khỏi, nên theo.

Hỏi: Anh có tin rằng, Chúa Kitô sẽ giúp cho mẹ anh khỏi bệnh?

VAD (cười): Chỉ biết tin vậy thôi.

Hỏi: Tại sao anh lại chuyển từ Công giáo sang Tin Lành?

VAD (cười): Vì tham dự các buổi này thấy họ hát [thánh ca] hay hơn, thể thôi.

Hỏi: Thế hàng tuần, ai giảng đạo cho mấy gia đình bà con theo Tin Lành ở đây?

VAD (cười): Ai giảng cũng được. Ai biết phần nào thì giảng cho mọi người nghe phần đó, thể thôi¹.

Như vậy, phỏng vấn trực tiếp tin đồ cho thấy thực tế thật sinh động. Nguyên nhân họ chuyển đổi tôn giáo sang Tin Lành thật giản đơn. Nhưng nếu nhìn nhận vấn đề sâu hơn, không khó để thấy có những khác biệt không nhỏ trong việc tổ chức giáo hội giữa Công giáo và các hệ phái Tin Lành. Vấn đề không chỉ vì khác với Công giáo về hàng giáo phẩm, giáo sĩ mà còn vì ra đời trong thời kỳ công nghiệp hóa nên các hệ phái Tin Lành chủ trương giản tiện các lễ nghi tới mức tối thiểu.

Thứ nhất, về cả phương diện thần học và trình độ văn hóa việc đào tạo các chức sắc Tin Lành đơn giản hơn rất nhiều so với Công giáo. Điều kiện tuyển chọn, trình độ văn hóa cũng như yêu cầu về đời sống tu hành cũng thấp hơn nhiều so với Công giáo.

Bảng 1: So sánh quá trình đào tạo chức sắc Công giáo và Tin Lành

Quá trình đào tạo một linh mục	Quá trình đào tạo một mục sư
- Đầu vào: chỉ riêng nam giới, tốt nghiệp một trường đại học, có bằng cử nhân trở lên	- Đầu vào: Cả nam và nữ. Trình độ văn hóa tốt nghiệp phổ thông trở lên. Thậm chí đối với các lớp tại chức, ưu tiên vùng núi, vùng sâu vùng xa, đầu vào chấp nhận đối với ứng viên có trình độ văn hóa lớp 7, trong một số trường hợp còn thấp hơn
- Thi tuyển đầu vào Đại Chung viện ba môn: giáo lý, Việt văn và ngoại ngữ	- Thi tuyển đầu vào Trường Đào tạo Thánh Kinh
- Theo học tại Đại chủng viện 6 năm. Chương trình bao gồm các môn triết học, thần học, một số ngành khoa học tự nhiên và xã hội	- Theo học tại Trường đào tạo Thánh Kinh. Thời gian 4 năm, chương trình tối thiểu 120 tín chỉ, bao gồm triết học, thần học, một số ngành tự nhiên và xã hội

- Làm công tác mục vụ 2 năm. Trong thời gian này phong chức phó tế. Cuối cùng là thụ phong linh mục, giữ luật độc thân	- Không giữ luật độc thân. Được công nhận là mục sư
--	---

Nguồn: Viện Thần học Tin Lành Việt Nam. Xem: www.vn.uui.us/cu-nhan-than-hoc

So sánh trên trên cho thấy những điều kiện để có thể trở thành một mục sư Tin Lành đơn giản hơn rất nhiều so với một linh mục bên Công giáo.

Hỏi: Như anh là mục sư hả?

HVS: Chưa phải đâu, bây giờ đang là thầy truyền đạo, trưởng nhóm.

Hỏi: Thế thì gọi là anh cho nó thân mật nhé, hàng năm xuống dưới kia [Hà Nội] học đạo, cụ thể thế nào?

HVS: Lớp học học xong từ năm ngoái rồi, học 3 năm, từ 2011 đến cuối 2013 là xong. Trong năm 2014 mình vào thực tập trong một năm, từ năm nay trở đi là đi bồi dưỡng thôi, mỗi năm 2 lần, mỗi lần 1 tuần.

Hỏi: Thế anh học hết lớp mấy?

HVS: Cháu mới học đến lớp 4, rất tiếc là về trình độ văn hóa thì cháu không có điều kiện học thêm.

Hỏi: Thế tiêu chuẩn để trở thành mục sư cần đòi hỏi những gì? Như anh thì sau này có thể phong mục sư không?

HVS: Theo quy định của Hội Thánh chúng cháu, phải tốt nghiệp lớp 12. Nhưng vì đồng bào Hmông khó có thể tìm được người học cao. Nên nếu như ai đó, như chúng cháu chẳng hạn, sau nhiều năm phục vụ Hội Thánh, sau này có điều kiện về Hà Nội học thêm giáo lý nữa là có thể được phong².

Cần lưu ý, ngay quy định điều kiện đầu vào theo học thần học để trở thành mục sư cũng không giống như ở các hệ phái Tin Lành. Chẳng hạn, với Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Miền Bắc và Miền Nam thì phải là tín đồ có trình độ văn hóa từ lớp 12 trở lên. Nhưng đối với các hệ phái khác như Liên hữu Cơ Đốc, Ngũ tuần,... có thể còn hạ thấp yêu cầu trên. Nhưng vấn đề không chỉ bởi chương trình đào tạo ở

các Đại Chung viện bên Công giáo so với chương trình ở các Trường Thánh Kinh của các hệ phái Tin Lành, mà còn ở hệ thống giáo luật vô cùng khắt khe liên quan tới đời sống tu trì của các chủng sinh so với những sinh viên ở các trường thánh kinh: giữ luật độc thân, hạn chế dùng mạng internet, sống trong môi trường đại chủng viện tương đối khép kín, v.v.. Để dễ hình dung, có thể nói sự chênh lệch này thậm chí còn lớn hơn sự chênh lệch về mọi phương diện trong chương trình đào tạo một sinh viên chính quy và một sinh viên hệ vừa học vừa làm vậy.

Thứ hai, tổ chức cơ cấu dưới Hội Thánh Tin Lành là các điểm nhóm gọn nhẹ, linh hoạt hơn, quy tụ vài chục nóc nhà người Hmông trong một hai *dao* ở gần nhau cho dù như vậy cũng lỏng lẻo hơn. Các mục sư, truyền đạo ở các hệ phái Tin Lành đa phần là những thanh niên người Hmông còn rất trẻ (chưa gặp trường hợp mục sư hay truyền đạo là nữ giới), năng động, sáng tạo, có gia đình, vợ con thường xuyên đi lại gắn bó với những người đồng tộc của mình. Trong điều kiện bản làng người Hmông sống rải rác trên một địa bàn rộng, cách xa nhau hàng chục cây số, cơ sở hạ tầng giao thông kém, đi lại khó khăn thì rõ ràng là một lợi thế lớn của các Hội Thánh Tin Lành. Trong khi đó, người Công giáo chỉ có thể làm lễ hàng tuần tại nhà thờ với sự hiện diện của linh mục, hoặc chỉ ít là phó tế, rồi để có thể sinh hoạt tôn giáo, người ta phải đi cả nửa ngày đường để tới được nhà thờ. Đối với các hệ phái Tin Lành chỉ cần một người trưởng nhóm thuộc các bài thánh ca và có sự hiểu biết giáo lý một chút là đã đã có thể đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo thì rõ ràng tổ chức của các Hội Thánh Tin Lành thích dụng hơn nhiều. Qua thực tế, chúng tôi thấy ở nhiều địa bàn còn chưa có cả nhà thờ, nhà nguyện riêng, vậy mà người Hmông vẫn có thể sinh hoạt tôn giáo tại ngay nhà của trưởng nhóm hay ai đó tương đối rộng rãi một chút.

Thứ ba, về phương diện thần học, các tín hữu Tin Lành có thể giao tiếp với Chúa không phải qua trung gian, trong khi đó người Công giáo chỉ có thể thực hiện điều đó thông qua trung gian là các đáng bề trên của mình: giám mục, linh mục, phó tế. Phải chăng, đây cũng là một lợi thế của các hệ phái Tin Lành? Cần lưu ý rằng trong tâm thức của người Hmông thì vị vua Hmông cũng là một nhân vật vô hình trong huyền thoại. Một trưởng nhóm Tin Lành bộc bạch với nhóm nghiên cứu:

Hỏi: Giữa ma và Chúa, anh sợ ai hơn?

HVS: Chúa là mình không bao giờ sợ. Chúa là mình nói được: hôm nay tôi đi làm cái này... Chúa đi cùng tôi, nhưng mà ma thì mình không bao giờ dám nói. Ma là mình biết từ trước tới giờ, ma là một cái chủ dối trá và giết người. Cái nguồn gốc giết người là đến từ ma quỷ nên mình sợ. Bởi vì theo cái học ấy, người nào gần ma nhất là bị ốm nhất nên sợ đấy. Mình càng gần Chúa mình càng khỏe khoắn³.

Để làm rõ những thắc mắc trong tâm thức Hmông khi đi theo đạo Chúa, có lẽ cần tiếp tục có những nghiên cứu tiếp theo, không nên có những suy nghĩ, quy kết chủ quan vô đoán. Nhưng sơ bộ cho thấy việc các hệ phái Tin Lành có một vài ưu thế trong việc truyền đạo vùng dân tộc thiểu số là một thực tế không thể phủ nhận.

2. Lợi thế của Tin Lành trong truyền giáo vùng núi phía Bắc

Như đã đề cập, so với Công giáo, du nhập vào vùng dân tộc thiểu số vùng núi phía Bắc, các mục sư Tin Lành rõ ràng là những “người đến sau”. Nhưng trong trường hợp này, người đến sau không phải là người chịu thiệt thòi, mà ngược lại là có lợi thế: Tin Lành du nhập vào khu vực này trong bối cảnh dân cư ở đây không còn lạ lẫm với đạo Chúa, mà đã có những thừa sai Châu Âu đi trước mở đường cả hơn nửa thế kỷ.

Cũng phải thừa nhận, Giáo hội Công giáo đã có không ít những nỗ lực để khắc phục tình trạng này. Cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo tỉnh Điện Biên ghi nhận: “Hoạt động của Công giáo trên địa bàn tỉnh ngày càng được Giáo phận Hưng Hóa quan tâm; hàng năm vào những ngày lễ lớn của Công giáo như Lễ Noel, Lễ Thêm sức, Giáo phận đều cử chức sắc đến địa bàn các huyện để thăm, viếng, tổ chức các cuộc lễ cho giáo dân trên địa bàn; có những cuộc lễ, người chủ lễ có đơn xin phép chính quyền các cấp, nhưng cũng có cuộc lễ không xin phép báo cáo. Thời gian qua, Giáo phận Hưng Hóa nhiều lần có đơn đề nghị và cử đại diện lên gặp gỡ, chào thăm chính quyền tỉnh Điện Biên và đề nghị cho phép thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở (02 giáo xứ: Giáo xứ Điện Biên, Giáo xứ Mường Nhé) và được xây dựng cơ sở thờ tự riêng để ổn định sinh hoạt” (UBND tỉnh Điện Biên, 2014). Nhưng một khó khăn mà Giáo hội Công giáo khó có thể vượt qua: đa phần người Hmông sống trên những rẻo núi cao, địa hình

hiếm trở lại không thông thạo tiếng phổ thông. Hầu như các linh mục Công giáo kể cả đang coi sóc ở vùng dân tộc Hmông đa phần là người Kinh. Những linh mục người Kinh này tuy rằng có những hiểu biết nhất định về ngôn ngữ cũng như tập tục của người Hmông, nhưng việc họ không phải là người Hmông đã tạo ra những khó khăn lớn đối với họ trong việc cải giáo người Hmông sang Công giáo. Trước hết, có sự bất đồng về ngôn ngữ. Các linh mục Công giáo không thể giảng đạo bằng tiếng Hmông, trong khi không ít người Hmông lại không thạo tiếng phổ thông.

Tiếp đến, các linh mục Công giáo trong điều kiện cai quản một giáo xứ trên một địa bàn rộng, địa hình lại hiểm trở, nên khó có thể thường xuyên sống “ba cùng” với người Hmông. Thêm vào đó, chế độ luân chuyển các linh mục xứ khó có thể để các linh mục xứ gắn bó cả đời với sinh hoạt tôn giáo của các dân tộc thiểu số theo đạo như các thừa sai Châu Âu từng thực hiện với họ một thế kỷ trước đó. Không chỉ có vậy, sinh hoạt tôn giáo đối với các hệ phái Tin Lành có thể diễn ra hàng tuần tại ngay nhà trường nhóm. Qua nghiên cứu thực địa chúng tôi thấy chỉ cần một khoảng không gian rộng rãi một chút so với nhiều ngôi nhà truyền thống của người Hmông, đủ chỗ cho vài chục tới cả trăm người ngồi là hàng tuần trường nhóm có thể duy trì đều đặn sinh hoạt tôn giáo. Trong khi đó, sinh hoạt tôn giáo của Công giáo, nhất là trong các dịp lễ trọng, đòi hỏi phải có thánh lễ tiến hành trong nhà thờ thường được xây kiên cố hơn, kiến trúc cũng cầu kỳ hơn. Thực tế là nhiều người Hmông Công giáo thường phải vượt quãng đường hàng chục km ở Tây Bắc để có thể tham dự được thánh lễ.

Rõ ràng, tại sao không phải là Công giáo, mà là các hệ phái Tin Lành thu nạp được nhiều tín đồ đồng bào dân tộc thiểu số. Câu trả lời thực ra hoàn toàn không phải do đại đa số người Hmông nói riêng, các dân tộc thiểu số nói chung, đã ý thức được những khác biệt trong hệ thống giáo lý, quan điểm thần học mà chủ động lựa chọn theo hệ phái này hay hệ phái kia phù hợp với hoàn cảnh của mình. Bản chất sự việc nằm trong cách thức truyền đạo cũng như tổ chức giáo hội của hai tôn giáo trên. Do những quy định khắt khe về quy trình đào tạo thần học, giáo lý nên cho thấy đến nay mới chỉ có linh mục Công giáo người Hmông ở Mỹ, còn ở Việt Nam chưa có các linh mục Công giáo người Hmông.

Về địa điểm sinh hoạt tôn giáo, trong điều kiện Việt Nam hiện tại, những lợi thế trên của các hệ phái Tin Lành đã được phát huy tối đa. Thậm chí qua nghiên cứu điền dã chúng tôi thấy, trong bối cảnh dân trí của người Hmông thấp, nên chỉ với trình độ văn hóa lớp 4 là có thể được bầu làm trưởng nhóm. Bên phía Công giáo kinh phí xây dựng nhà thờ khá tốn kém, còn đối với các hệ phái Tin Lành, chỉ cần một gia đình nào đó trong nhóm có diện tích tương đối rộng rãi, có thể tụ tập vài ba chục người là có thể tạm thời biến thành một nhà nguyện, giải quyết nhu cầu sinh hoạt tôn giáo trước mắt của các hộ gia đình theo Tin Lành. Từ thời thuộc địa, Công giáo đã có 2 nhà thờ, một ở Sapa (Lào Cai) và một ở Trạm Tấu (Yên Bái), nhưng tới nay, sau một trăm năm nỗ lực truyền đạo vùng các dân tộc thiểu số, cả khu vực vùng núi phía Bắc, số nhà thờ Công giáo chưa vượt qua con số hàng chục. Trong khi đó, theo thống kê chưa đầy đủ, số lượng các nhà nguyện, địa điểm sinh hoạt tôn giáo thuộc các hệ phái Tin Lành ở các tỉnh miền núi phía Bắc tuy mới phát triển trong thời gian chưa đầy ba chục năm trở lại đây đã đạt tới hàng trăm. Thậm chí có nơi, chỉ cần vài ba hộ dân theo Tin Lành cho dù chính quyền ví những lý do khác nhau, chưa công nhận điểm nhóm của họ, nhưng họ đã có thể tự tổ chức, biến một gia đình nào đó trong số họ tương đối rộng rãi một chút là có thể trở thành tụ điểm sinh hoạt tôn giáo chỉ ít là tạm thời trong khi vẫn tiếp tục xin các cấp chính quyền tạo điều kiện để họ có nơi sinh hoạt tôn giáo khang trang hơn.

Kết quả khảo sát cho thấy lực lượng đóng vai trò nòng cốt trong việc mở rộng đạo Chúa của các Hội Thánh Tin Lành không phải là những mục sư có trình độ học vấn cao, am hiểu, tinh thông giáo lý và các vấn đề thần học, mà là đa phần là những trưởng điểm nhóm, những người truyền đạo người bản xứ có cơ hội gần dân hơn bao giờ hết. Họ là cầu nối giữa các mục sư với người bản xứ. Qua các cuộc phỏng vấn trực tiếp, chúng tôi được biết ít mục sư nào từ các tỉnh dưới xuôi có điều kiện lên truyền đạo ở các vùng cao bởi nhiều lý do mà đa phần là những mục sư, các nhà truyền đạo, trưởng điểm nhóm người bản xứ thỉnh thoảng xuống Hà Nội, Đà Nẵng, Sài Gòn tham gia các khóa học về giáo lý, rồi lĩnh hội chủ trương, tinh thần mới của Hội Thánh về truyền đạt lại cho tín hữu.

Những phân tích trên cho phép nhóm nghiên cứu tạm đi tới một vài nhận định:

Một, Tin Lành vùng dân tộc thiểu số vẫn tiếp tục gia tăng và có nhiều cơ hội phát triển do tình trạng tôn giáo truyền thống của nhiều tộc người đang ở tình trạng suy yếu, thậm chí khủng hoảng sâu sắc. Tâm thức của nhiều tộc người thiểu số ở Việt Nam không thể tồn tại thiếu tôn giáo. Khi mà tôn giáo truyền thống của họ bị suy yếu thì họ tìm đến Tin Lành hoặc một tôn giáo khác để bù đắp cho sự thiếu hụt trong tâm thức của mình. Riêng với người Hmông, ngoài sự suy yếu của tôn giáo truyền thống, một số tương đồng trong vũ trụ quan giữa người Hmông truyền thống và Kitô giáo càng thêm thúc đẩy tộc người này cải giáo sang các hệ phái Kitô giáo. Điều này giải thích vì sao tỷ lệ người Hmông cải giáo sang Công giáo hoặc các hệ phái Tin Lành thuộc hàng cao nhất so với các dân tộc thiểu số khác. Bất luận thế nào, trong trường hợp người Hmông thì khả năng cải giáo theo các hệ phái Tin Lành là cao và tình hình sẽ không có gì cải thiện nếu như đà suy yếu của các tôn giáo truyền thống của người Hmông tiếp tục diễn ra.

Hai, Chỉ thị 01 đã hợp thức hóa cộng đồng Tin Lành vùng dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, triển khai chính sách này trên thực tế còn là cả chặng đường dài phía trước trong bối cảnh từ góc độ chính trị-xã hội, các cơ quan công quyền cho rằng những hoạt động tôn giáo của không chỉ riêng các hệ phái Tin Lành mà ngay bản thân cộng đồng Hmông tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây bất ổn; các vấn đề tôn giáo đan xen với các vấn đề tâm lý và văn hóa tộc người. Đương nhiên, không nên coi Chỉ thị 01 tựa như một “cái gậy vạn năng” trong giải quyết các vấn đề liên quan tới Tin Lành vùng các dân tộc thiểu số. Đây chỉ là giải pháp trong một giai đoạn. Vấn đề hiện nay là quan hệ giữa cộng đồng các dân tộc thiểu số theo Tin Lành với cộng đồng các dân tộc thiểu số vẫn theo tôn giáo truyền thống của họ. Ở đây, vấn đề hằn phức tạp hơn nhiều bởi đó không phải là câu chuyện đơn thuần chính trị có thể giải quyết một sớm một chiều bằng một vài chính sách nào đó, mà gắn với những vấn đề văn hóa, tôn giáo và tâm lý tộc người.

Trong điều kiện quan hệ giữa các cấp chính quyền và các tổ chức tôn giáo một số nơi không phải lúc nào cũng “cơm ngon canh ngọt” thì một số lợi thế của các hệ phái Tin Lành càng phát huy tác dụng. Tổ

chức giáo hội thiếu chặt chẽ cho phép các trường nhóm Tin Lành “tùy cơ ứng biến”, hoàn toàn linh hoạt trong việc ứng phó với hoàn cảnh. Chẳng hạn, cách đây trên ba chục, tỉnh Điện Biên báo cáo là địa bàn “không có tôn giáo”, không có nhà thờ, nhà nguyện, chùa chiền, không có chức sắc của bất kể tôn giáo nào. Đại đa số người dân thờ cúng tổ tiên hoặc thực hiện các nghi lễ tôn giáo truyền thống của dân tộc. Vậy mà đến nay đã xuất hiện một bộ phận theo Phật giáo, đặc biệt là theo các hệ phái Tin Lành. Đời sống tôn giáo của Điện Biên cũng nằm trong xu thế chung ngày càng trở nên đa dạng. Mới đây nhất, người Công giáo ở đây cũng đã thành lập giáo xứ và xây nhà thờ.

Bảng 2: Tín đồ Tin Lành ở Điện Biên trước và sau Chỉ thị 01

Năm	Thôn, bản	Số hộ	Số khẩu
2004	113	3.473	22.015
2013	308	8.200	49.935
2014		8.594	51.907

Nguồn: UBND tỉnh Điện Biên. Sở Nội vụ, Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo tỉnh Điện Biên, số 1240/SNV-TG, ngày 12/11/2014 và Báo cáo tổng kết công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2014, số 1319/BC-TG, ngày 28/11/2014.

3. Kết luận

Những phân tích trên phần nào cho thấy Tin Lành có điều kiện truyền bá rộng rãi vào vùng dân tộc thiểu số các tỉnh miền núi phía Bắc trong ba thập niên gần đây. Đương nhiên, các hệ phái Tin Lành không phải không gặp những lực cản nhất định, ví dụ: không dung nạp các giá trị văn hóa ở vùng truyền giáo nói chung, vùng dân tộc thiểu số nói riêng. Do vậy, gia tăng bất đồng giữa những người theo Tin Lành với những người vẫn giữ tôn giáo truyền thống và như vậy sẽ dẫn đến xung đột trong phạm vi cộng đồng, rồi hơn nữa là gây mất ổn định an ninh, chính trị quốc gia. Đơn cử vài ví dụ: Pa Câu ở Điện Biên liên lạc với các đối tượng ở Mỹ xuyên tạc, vu cáo chính quyền giết hại 05 người Hmông theo Vàng Chứ, tạo mâu thuẫn, chia rẽ quan hệ giữa người Hmông theo Vàng Chứ với chính quyền. Mùa Đình Công từ bên Mỹ liên hệ với một số đối tượng ở Điện Biên, Lai Châu

tuyên truyền, củng cố niềm tin việc thành lập “nhà nước Hmông” và tài trợ để tổ chức đưa người sang Lào, Trung Quốc, đồng thời cung cấp số điện thoại của Lý A Dề (ở Trung Quốc) để trao đổi. Nhóm “6 cánh” tại Myanmar đang tích cực tìm nguồn hỗ trợ từ bên ngoài, tiếp tục liên lạc, tuyên truyền vận động người Hmông ở Đắc Lắc trốn sang Myanmar và có ý đồ tổ chức biểu tình vào tháng 5/2014 tại Mường Nhé, Điện Biên (Bộ Nội vụ, 2014). Điều này đặt ra vấn đề liệu việc truyền bá Tin Lành vùng dân tộc thiểu số nói riêng, ở Việt Nam nói chung có giới hạn không? Vấn đề này nằm ngoài phạm vi bài viết. Ở đây, một lần nữa lưu ý những lợi thế truyền giáo của các hệ phái Tin Lành đang là một thực tế không thể phủ nhận./

CHÚ THÍCH:

- 1 Buổi phỏng vấn anh VAD ngày 28/4/2016. Trước đây cả gia đình vẫn giữ tôn giáo truyền thống. Bố của VAD là một Chí Nénh. Năm 2010, bố mất, tạo ra một sự hụt hẫng trong gia đình. Hiện giờ, người con trai thứ hai vẫn duy trì tôn giáo truyền thống, trong gia đình vẫn bày trí bàn thờ theo nghi lễ truyền thống. Mẹ, anh trai cả và cậu con trai thứ ba theo Tin Lành. Mấy anh em trong gia đình cùng sống liền kề. Theo như mọi người trong gia đình kể, không có việc cãi nhau về việc “giữ lý cũ” hay “theo lý mới”. Khi chúng tôi hỏi, vậy gia đình sẽ tổ chức tang ma thế nào trong trường hợp bà mẹ qua đời, theo nghi thức Tin Lành hay theo truyền thống, thì mọi người cho biết người mẹ qua đời ở gia đình nào thì tổ chức tang ma theo “lý” của gia đình đó.
- 2 Từ liệu phỏng vấn sâu HVS, trưởng nhóm Khuổi Hấu, Mai Long, Nguyên Bình, Cao Bằng tháng 5/2015.
- 3 Từ liệu phỏng vấn sâu HVS, trưởng nhóm Khuổi Hấu, Mai Long, Nguyên Bình, Cao Bằng tháng 5/2015.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo Tây Bắc (2014), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ từ sau Hội nghị giao ban ngày 14/9/2013 đến nay; phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới*, trong: Tài liệu Hội nghị giao ban ba ban chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Yên Bái, ngày 3 tháng 11.
2. Bộ Nội vụ (2015), *Báo cáo kết quả công tác năm 2014, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2015 của ngành Nội vụ liên quan đến các tỉnh khu vực Tây Bắc*, trong: Đại học Quốc gia Hà Nội, Chương trình Tây Bắc, Báo cáo tình hình khu vực Tây Bắc, Tài liệu tham khảo.
3. UBND tỉnh Điện Biên (2014), Sở Nội vụ, *Báo cáo tổng kết công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2014*, số 1319/BC-TG, ngày 28 tháng 11.

4. Tapp Nicolas, *Sovereignty and Rebellion: the White Hmong of Northern Thailand*, Singapore University Press, 1989. Bản trích dịch của Phan Tường Vân, Phòng thư viện, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
5. *Tư liệu nghiên cứu điền dã năm 2015*.
6. Viện Thần học Tin Lành Việt Nam, *Cử nhân mục vụ*, xem: www.vn.uui.us/cu-nhan-than-hoc

Abstract

SPECIFIC CHARACTERISTICS OF CHURCH ORGANIZATION - A MAIN REASON MAKING A PART OF ETHNIC MINORITIES CONVERTING TO PROTESTANTISM IN VIETNAM

Protestantism has been spreading to Vietnam for more than a century. Until the 1980s, this religion developed “evenly”, but gradually appeared in many places, concentrated in the provinces and cities of the South, and also experienced ups and downs, sometimes falling in followers as the first decade after the unification of the country. However, in the last three decades, Protestantism has evolved, especially in large urban areas and ethnic minorities. Based on the analysis of some of the characteristics of the evangelical organization spreading in the Hmong ethnic area, the article provides an answer to the question of why not other religions but Protestantism has a significant increase in membership of ethnic minorities in recent decades.

Keywords: Catholicism, Protestantism, ethnic minority, Hmong people, Vietnam.